**Phụ lục 1**

**HƯỚNG DẪN BÁO CÁO SƠ KẾT**

**6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019**

**1. Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2018 và dự kiến thực hiện cả năm 2019**

Đánh giá kết quả thực hiện các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp do đơn vị thực hiện. Nêu bật các kết quả nổi bật về ứng dụng triển khai, chuyển giao công nghệ, các kết quả công bố, phát minh sáng chế, giải pháp hữu ích, các kết quả nổi bật khác của đơn vị trong năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018.

Đánh giá kết quả và hiệu quả thực hiện các dự án xây dựng cơ bản, tăng cường trang thiết bị, dự án nâng cấp, sửa chữa cơ sở nghiên cứu, phòng thí nghiệm... do đơn vị thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2018 và dự kiến cả năm 2018. Báo cáo tình hình giải ngân quý I và quí II năm 2018. Dự kiến giải ngân đến hết 30/9/2018.

Đánh giá kết quả hoạt động hợp tác quốc tế của đơn vị như các thoả thuận hợp tác KHCN hoặc đào tạo đã được ký kết, kết quả của các đề tài dự án hợp tác hoặc viện trợ ODA, NGO. Đánh giá công tác đào tạo sau đại học, công tác thông tin xuất bản.

Kết quả sơ kết các nhiệm vụ KHCN thực hiện năm 2018 được thể hiện tại Biểu 1\_Sơ kết đến Biểu 7\_Sơ kết. Việc đánh giá các nhiệm vụ KHCN theo các mục sau đây:

1.1 Các nhiệm vụ KHCN cấp Quốc gia (Nhà nước)

1.2 Các nhiệm vụ KHCN uỷ quyền cho Viện Hàn lâm KHCNVN thực hiện (SNMT, ĐTCB, BĐ-HĐ, NS&VSMTNT…)

1.3 Các nhiệm vụ KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN (Các đề tài trọng điểm , đề tài độc lập, nhiệm vụ Chủ tịch Viện Hàn lâm giao, 7 hướng ưu tiên, các dự án SXTN, HTĐP, HTQT, độc lập trẻ…)

1.4 Dự án xây dựng cơ bản

1.5 Dự án tăng cường trang thiết bị

1.5 Dự án sửa chữa và xây dựng nhỏ

1.6 Kết quả hợp tác quốc tế, đào tạo, thông tin, xuất bản:

1.7 Đánh giá chung về kết quả thực hiện kế hoạch KHCN 6 tháng đầu năm 2018:

1.8 Những tồn tại, vướng mắc cần khắc phục và các kiến nghị.

**2. Kế hoạch và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019**

Căn cứ vào kết quả thực hiện kế hoạch 2019 của đơn vị và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ KHCN chủ yếu cho giai đoạn 5 năm tới, các đơn vị xác định yêu cầu và dự kiến kế hoạch thực hiện nhiệm vụ KHCN các cấp năm 2019 cho đơn vị mình. Các nhiệm vụ KHCN chuyển tiếp, mở mới và dự toán ngân sách năm 2019 được thể hiện trong các Biểu 8\_ Kế hoạch đến Biểu 14\_ Kế hoạch. Báo cáo kế hoạch triển khai các nhiệm vụ KHCN năm 2019 thực hiện theo các mục sau đây:

2.1 Các nhiệm vụ, đề tài KHCN cấp Quốc gia (Nhà nước)

2.2 Các nhiệm vụ KHCN uỷ quyền cho Viện Hàn lâm KHCNVN thực hiện (SNMT, ĐTCB, BĐ-HĐ, NS&VSMTNT…)

2.3 Các dự án HTQT sử dụng viện trợ ODA và phi chính phủ (NGO…)

 2.4 Các nhiệm vụ Phòng thí điểm trọng điểm quốc gia

 2.5 Các đề tài nhiệm vụ KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN (Các đề tài trọng điểm, đề tài độc lập, Chủ tịch Viện Hàn lâm giao, 7 hướng ưu tiên, độc lập trẻ, Chương trình vật lý…)

2.6 Các đề tài, nhiệm vụ cấp cơ sở dự kiến triển khai trong năm 2019 và kinh phí tương ứng

2.7 Các dự án xây dựng cơ bản:

- Kế hoạch và nội dung công việc thực hiện năm 2019 (tổng số, phân ra: xây dựng thiết bị và khác)

2.8 Dự án tăng cường trang thiết bị

* 1. Dự án sửa chữa và xây dựng nhỏ

2.10 Công tác hợp tác quốc tế, đào tạo, thông tin, xuất bản

- Dự kiến kế hoạch và yêu cầu kinh phí cụ thể cho mỗi nội dung:

* Hội thảo, hội nghị quốc tế và trong nước năm 2019
* Dự kiến số lượng KS/CN, ThS, TS trẻ thuộc Chương trình hỗ trợ trẻ cấp cơ sở
* Dự kiến số lượng TS, ThS bảo vệ năm 2019
* Các yêu cầu khác về tăng cường năng lực

**3. Các biểu mẫu sơ kết 6 tháng đầu năm 2018 và xây dựng KH 2019**

***3.1 Phần Sơ kết (kết quả 2017 và thực hiện 06 tháng đầu năm 2018):***

Biểu 1\_Sơ kết (Tổng hợp kết quả thực hiện đề tài các cấp thực hiện 6 tháng đầu năm 2018)

Biểu 2\_Sơ kết (Kết quả hoạt động KHCN năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018)

Biểu 3\_Sơ kết (Kết quả hoạt động KHCN nổi bật năm 2017 và 6 tháng đầu năm 2018)

Biểu 4\_Sơ kết (Nhân lực và tổ chức Khoa học và Công nghệ)

Biểu 5\_Sơ kết (Kết quả triển khai thực hiện cơ chế khoán đối với nhiệm vụ KH&CN)

Biểu 6\_Sơ kết (Kết quả hoạt động của quỹ phát triển KH&CN Bộ, Ngành, Địa phương)

Biểu 7\_Sơ kết (Báo cáo lao động, tiền lương, nguồn kinh phí đảm bảo của đơn vị thực hiện 2016 và UTH 2017)

***3.2 Phần Kế hoạch (Kế hoạch và xây dựng dự toán năm 2019):***

*Phần kế hoạch KHCN (theo hướng dẫn Bộ KHCN):*

Biểu 8\_Kế hoạch (Danh mục đề tài các cấp thực hiện năm 2019)

Biểu 9.1\_Kế hoạch (Kế hoạch thực hiện Chương trình KHCN cấp Quốc gia giao Viện Hàn lâm quản lý năm 2019)

Biểu 9.2\_Kế hoạch (Kế hoạch thực hiện Chương trình KHCN cấp Viện Hàn lâm năm 2019)

Biểu 10\_Kế hoạch (Kế hoạch vốn đầu tư phát triển KHCN năm 2019)

Biểu 11\_Kế hoạch (Kế hoạch tăng cường thiết bị năm 2019)

Biểu 12\_Kế hoạch (Kế hoạch sửa chữa, xây dựng nhỏ năm 2019)

*Phần xây dựng dự toán NSNN (theo hướng dẫn BTC):*

Biểu 13.1\_Kế hoạch (Dự kiến kinh phí NSNN năm 2019)

Biểu 13.2\_Kế hoạch (Báo cáo thực hiện nhiệm vụ thu sự nghiệp năm 2018 và kế hoạch năm 2019)

Biểu 13.3\_Kế hoạch (Thực hiện nhiệm vụ thu, chi NSNN năm 2018 và kế hoạch năm 2019)

Biểu 13.4\_Kế hoạch (Dự toán thu, chi đơn vị sự nghiệp lĩnh vực KHCN năm 2019)

Biểu 13.5\_Kế hoạch (Dự toán thu, chi đơn vị sự nghiệp lĩnh vực giáo dục đào tạo năm 2019) - Biểu áp dụng riêng cho Đại học KHCN Hà Nội và Học Viện KHCN.

Biểu 13.6\_Kế hoạch (Cơ sở tính chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề năm 2019) - Biểu áp dụng riêng cho Đại học KHCN Hà Nội và Học Viện KHCN.

Biểu 13.7\_Kế hoạch (Dự toán kinh phí thực hiện đề án 911) - Biểu áp dụng riêng cho Đại học KHCN Hà Nội và Học Viện KHCN.

Biểu 13.8\_Kế hoạch (Tổng hợp dự toán thu, chi từ nguồn vốn vay nợ nước ngoài và vốn đối ứng năm 2019) - Biểu áp dụng riêng cho Đại học KHCN Hà Nội, Ban Quản lý PMU và một số đơn vị liên quan.

Biểu 14\_Kế hoạch (Báo cáo lao động, tiền lương, nguồn kinh phí đảm bảo của đơn vị năm 2019)

**Thời hạn gửi báo cáo trước ngày 31/5/2018.**

Báo cáo đủ 3 phần theo hướng dẫn và kèm file gửi về Viện KHCNVN (qua Ban Kế hoạch - Tài chính, gửi qua Email: khtc@vast.vn).

Đề nghị thủ trưởng các đơn vị quan tâm và chỉ đạo đơn vị mình hoàn thành báo cáo đúng mẫu biểu và đúng thời gian quy định./.

Trân trọng ./.